

Số: 3472 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 27 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước  
thành phố Hải Phòng năm 2019**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 2925/SNV-CCHC&PC ngày 19/12/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2019”.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ; VP Chính phủ;
- TTTU, TT HĐNDTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Như Điều 3;
- Đài PT&THHP, Báo HP, Báo ANHP;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- CVP, PCVP UBNDTP;
- Các Phòng CV;
- CV: NV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3472/QĐ-UBND  
ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2019 với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CHỈ TIÊU

##### 1. Mục đích, yêu cầu:

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thành phố.

b) Khắc phục những khó khăn, hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2018 của thành phố. Triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về công tác cải cách hành chính.

c) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo liên thông, đồng bộ. Gắn kết công tác cải cách hành chính giữa các sở, ngành, địa phương, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

d) Nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chủ đề năm 2019 của thành phố “Tăng cường kỷ cương thu chi ngân sách; Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh”; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng hình ảnh thành phố Hải Phòng hấp dẫn, năng động.

đ) Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính năm 2019 của thành phố Hải Phòng là: Nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động quản lý, điều hành của các cấp chính quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng thành phố Hải Phòng “thông minh”.

## **2. Một số chỉ tiêu thực hiện:**

a) Phần đầu tiếp tục giữ vị trí tốp đầu về Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); cải thiện Chỉ số hiệu quả hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

b) Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của thành phố, Kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tối thiểu 30% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện; các ngành, các cấp phải tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình (tối thiểu 30% số cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc).

d) Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

đ) 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong năm 2019 đúng tiến độ, trình tự, thủ tục theo quy định; sau khi ban hành được cập nhật công khai trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, trên Cổng thông tin điện tử thành phố.

e) 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền được công bố đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; được nhập, đăng tải công khai vào Cơ sở dữ liệu quốc gia sau công bố và được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính do các Sở, cơ quan ngang Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận trong năm giải quyết đúng hạn đạt từ 96% trở lên.

g) Đạt 100% thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, phần đầu đạt tỷ lệ theo tiêu chí chấm điểm của Bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh.

h) Vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2019 được Chính phủ giao. Phần đầu thu hút đầu tư vào thành phố năm 2019 tăng so với năm 2018.

i) Hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin thành phố năm 2019.

## **II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019**

### **1. Các nhiệm vụ chung:**

a) *Tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính:*

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả 07 nhóm nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách

nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao. Đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Triển khai Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng hình ảnh thành phố hấp dẫn, năng động sau khi Ban Thường vụ Thành ủy ban hành. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 15/6/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về cải thiện, nâng cao các Chỉ số: PAR, SIPAS và PAPI.

- Báo cáo đánh giá, xếp hạng Chỉ số kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính thành phố năm 2018 gửi Bộ Nội vụ đảm bảo tiến độ. Hoàn thành đánh giá và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện gắn với phân loại đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong công tác cải cách hành chính.

- Đổi mới, cải tiến nội dung và cách thức thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính; tập trung tuyên truyền về: đơn giản hóa thủ tục hành chính; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; về tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; biểu dương những mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến... Tăng cường chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền việc thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về: đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phát huy vai trò giám sát và tham gia của các cơ quan báo chí, truyền thông. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức, viên chức của tổ chức, doanh nghiệp và người dân...

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức và doanh nghiệp tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

#### *b) Cải cách thể chế:*

- Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện có hiệu quả, thực chất việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân.

- Tập trung xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết các nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ giao.

- Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của thành phố hoặc có nội dung trái pháp luật. Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa kỳ 2 (2014-2018) các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy chế nội bộ về cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố; thực hiện phân loại, lập danh mục và công khai các danh mục thông tin trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp, tổ chức và công dân có nhu cầu theo quy định.

*c) Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:*

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; gắn với triển khai thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Chỉ thị số 34/CT-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

- Tiếp tục rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng. Từng bước giảm dần tỉ lệ hồ sơ quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về việc công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính; ký cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Tăng cường kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính ở các ngành, địa phương; trong đó, tập trung thực hiện đối với các lĩnh vực liên quan nhiều đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Tiếp tục thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2015 - 2020.

- Triển khai chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua thẻ điện tử; thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh bằng phần mềm. Thực hiện giao dịch điện tử đối với Đại lý thu bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; nâng dần số hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền thành phố. Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định.

*d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:*

- Tập trung triển khai Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai các Nghị định mới của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố theo Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện gắn với kiểm tra việc thực hiện phân cấp quản lý nhà nước theo Kế hoạch số 1703/KH-UBND ngày 16/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố và Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ.

*đ) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:*

- Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

- Tiếp tục phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện sau khi hoàn thành sắp xếp, sáp nhập.

- Kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định việc sử dụng biên chế của các địa phương, đơn vị. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, mục tiêu Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Ban hành và hoàn thành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Hoàn thành tuyển dụng công chức theo chỉ tiêu biên chế năm 2017, 2018 đảm bảo công khai, minh bạch. Tiếp tục thực hiện việc tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh.

- Thực hiện thí điểm tổ chức thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ phó giám đốc sở và tương đương trở xuống theo chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy và hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ khoa học. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, đặc thù theo quy định của pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

- Tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, quy định của thành phố về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

*e) Cải cách tài chính công:*

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách và đầu tư công. Tăng cường kiểm soát các nguồn thu, áp dụng triệt để, nghiêm minh các giải pháp chống thất thu, gian lận thuế, nợ đọng thuế. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh. Triệt để tiết kiệm chi; cắt giảm mạnh chi hội họp, đi công tác trong, ngoài nước.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 89/2017/NĐ-CP ngày 29/7/2017 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Hải Phòng; huy động các nguồn vốn vay theo Nghị định để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của thành phố. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại đầu tư công thành phố theo Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng cơ chế chính sách để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); tiếp tục xem xét, bố trí vốn để đối ứng tham gia các dự án PPP. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 503/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định chi tiết thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa.

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 58-CTr/TU ngày 30/7/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

#### *h) Hiện đại hóa nền hành chính:*

- Đẩy mạnh thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng hình ảnh thành phố hấp dẫn, năng động. Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử các cấp, các ngành. Các sở, ban, ngành, địa phương tập trung triển khai có hiệu quả Kiến trúc chính quyền điện tử thành phố.

- Triển khai hiệu quả danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghiên cứu xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Triển khai xây dựng Kho lưu trữ chuyên dụng thành phố.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, hiện đại hóa trụ sở cơ quan hành chính, đặc biệt là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp.

- Triển khai chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện quy trình ISO.

**2. Các nhiệm vụ cụ thể:** Có Danh mục nhiệm vụ và thời gian thực hiện cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm chung:**

a) Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của cơ quan, đơn vị, địa phương; tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt được hiệu quả thực chất, có tính lan tỏa. Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, doanh nghiệp, người dân để tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính của thành phố.

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ (báo cáo Quý I, Quý III gửi trước ngày 05 tháng cuối của Quý; báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 05 tháng 6; báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 11) gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nội vụ.



d) Các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất kinh phí thực hiện đối với các nhiệm vụ cụ thể trong danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố và gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 15/01/2019** để tổng hợp, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phân bổ kinh phí triển khai thực hiện.

## **2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan:**

### *a) Sở Nội vụ:*

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan cấp trên theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019.

### *b) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:*

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản đề đôn đốc, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với xây dựng chính quyền điện tử.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

*c) Sở Tư pháp:* Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

*d) Sở Thông tin và Truyền thông:* Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính gắn với thực hiện chính quyền điện tử.

### *đ) Sở Tài chính:*

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 *trong tháng 02/2019*.

e) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn và các cơ quan hành chính thuộc sở, ban, ngành thành phố.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố (PCI).

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan triển khai Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng hình ảnh thành phố hấp dẫn, năng động sau khi Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp.

h) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch: Bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước đến đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại thành phố, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh.

i) Thanh tra thành phố: Phối hợp với Sở Nội vụ đẩy mạnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

k) Các cơ quan, đơn vị được giao các nhiệm vụ trong danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố: tập trung tham mưu, thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ được giao chủ trì; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

l) Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và

doanh nghiệp; đồng thời phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan báo chí, truyền thông, người dân, tổ chức và doanh nghiệp thành phố tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các Sở, ban, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp chung) xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

## DANH MỤC

Nhiệm vụ, công việc cụ thể triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước  
thành phố Hải Phòng năm 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3472/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
<b>I- Chỉ đạo điều hành và tuyên truyền về cải cách hành chính</b>					
1	Xây dựng Báo cáo xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của UBND thành phố báo cáo Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố	Tiến độ theo yêu cầu của Bộ Nội vụ
2	Hoàn thành đánh giá xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện trong thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định công bố của UBND thành phố	Quý II/2019 hoàn thành
3	Triển khai đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính gắn với đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019				
	a) Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố	Ban hành Kế hoạch trong Quý IV/2019; hoàn thành trong Quý I/2020

	b) Chi số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu của UBND các xã, phường, thị trấn	UBND các quận, huyện	UBND xã, phường, thị trấn có liên quan	Kế hoạch của UBND quận, huyện	Ban hành Kế hoạch trong Quý IV/2019; hoàn thành trong Quý I/2020
4	Phối hợp Bộ Nội vụ tổ chức đo lường sự hài lòng quốc gia trên địa bàn thành phố	Sở Nội vụ	Ủy ban MTTQVN thành phố; Hội Cựu chiến binh thành phố; Bưu điện thành phố và các sở, UBND quận, huyện có liên quan	Theo Kế hoạch cụ thể của Bộ Nội vụ	Theo Kế hoạch cụ thể của Bộ Nội vụ
5	Công bố Chi số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND thành phố	Quý I/2019 hoàn thành
Kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, công chức					
6	a) Tối thiểu 30% sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Kế hoạch, Thông báo/Báo cáo kết quả kiểm tra của UBND thành phố	Ban hành Kế hoạch trong Quý IV/2018 và thực hiện cả năm 2019
	b) Tối thiểu 30% UBND xã, phường, thị trấn	UBND các quận, huyện	UBND xã, phường, thị trấn có liên quan	Kế hoạch, Thông báo/Báo cáo kết quả kiểm tra của UBND quận, huyện	Ban hành Kế hoạch trong Tháng 01/2019 và thực hiện cả năm 2019
7	Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2019	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể, các cơ quan báo chí	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố	Ban hành Kế hoạch trong Tháng 01/2019 và thực hiện cả năm 2019

8	Tổ chức định kỳ Hội nghị đối thoại doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Các Hội nghị đối thoại doanh nghiệp được tổ chức	Cả năm 2019
9	Thực hiện các nhiệm vụ khác của cơ quan thường trực về cải cách hành chính của thành phố ( <i>học tập và trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công tác cải cách hành chính; ....</i> )	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Cả năm 2019

## II- Cải cách thể chế

10	Quyết định phê duyệt danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Quyết định của UBND thành phố	Ban hành Kế hoạch trong tháng 01/2019 và triển khai cả năm 2019
11	Ban hành, triển khai Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2019	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	Kế hoạch của UBND thành phố	Ban hành Kế hoạch trong tháng 01/2019 và triển khai cả năm 2019
12	Ban hành, triển khai Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế trên địa bàn thành phố năm 2019	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Kế hoạch của UBND thành phố	Ban hành Kế hoạch trong tháng 01/2019 và triển khai cả năm 2019
13	Quyết định công bố các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	Quyết định của UBND thành phố	Tháng 01/2019
14	Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Quyết định của UBND thành phố	Tháng 06/2019

## III- Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

	Ban hành và triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019				
15	a) Kế hoạch của UBND thành phố	Văn phòng UBND TP	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện	Kế hoạch của UBND thành phố	Ban hành Kế hoạch trong Tháng 01/2019 và thực hiện cả năm 2019
	b) Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện	Văn phòng UBND TP	Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Ban hành theo tiến độ yêu cầu tại Kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2019 của thành phố
16	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện	Báo cáo của UBND thành phố	Triển khai trong Tháng 01/2019 và hoàn thành trong Tháng 10/2019
17	Triển khai thực hiện Đề án Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan	Xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm	Theo tiến độ Đề án

#### IV- Cài cách tổ chức bộ máy

18	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp huyện theo Nghị định mới thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Phương án sắp xếp; Quyết định về sắp xếp tổ chức bộ máy	Sau khi Nghị định mới có hiệu lực thi hành và tiến độ thực hiện theo chỉ đạo cụ thể của UBND thành phố
----	---	-----------	---	---	--

19	Xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố của các địa phương trên địa bàn thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các quận, huyện; UBND các xã, phường, thị trấn	Đề án	Theo chỉ đạo cụ thể của UBND thành phố
20	Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật, của UBND thành phố về phân cấp quản lý nhà nước	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Cả năm 2019

#### VI- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

21	Thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phòng, cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Kế hoạch, Thông báo, Quyết định bổ nhiệm	Cả năm 2019
22	Tổ chức tuyển dụng công chức năm 2017, 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Kế hoạch của UBND thành phố	Tiến độ theo chỉ đạo cụ thể của UBND thành phố
23	Ban hành và triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thành phố Hải Phòng năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Kế hoạch của UBND thành phố	Ban hành Kế hoạch trong năm 2018 và triển khai cả năm 2019

#### VII- Về cải cách tài chính công

24	Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện	Cả năm 2019
----	---	--------------	--	--------------------------------------	-------------



25	Tiếp tục thực hiện đổi mới, tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách.	Sở Tài chính; Cục Thuế thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện	Cả năm 2019
<b>VIII- Về hiện đại hoá nền hành chính</b>					
26	Ban hành và triển khai hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019.				
	a) Kế hoạch của UBND thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND thành phố	Thực hiện cả năm 2019
	b) Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch của của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Ban hành Kế hoạch trong Tháng 01 và thực hiện cả năm 2019
27	Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan nhà nước từ thành phố đến cấp xã đảm bảo kết nối, liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia theo yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp	Kế hoạch	Cả năm 2019
28	Vận hành, khai thác hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, xã, phường, thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Cả năm 2019

29	Xây dựng phần mềm Quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu kê khai và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập của đối tượng thuộc diện Thanh tra thành phố quản lý, kiểm soát theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi năm 2018	Thanh tra thành phố	Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện; các doanh nghiệp liên quan	Phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu	Quý III/2019 hoàn thành
30	Nâng cấp phần mềm quản lý kế hoạch ngành thanh tra (mở rộng tính năng quản lý kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với các hộ kinh doanh cá thể, cơ quan hành chính, sự nghiệp và theo dõi, đôn đốc sau thanh tra)	Thanh tra thành phố	Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố	Phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu	Quý III/2019 hoàn thành
31	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống quản lý giao thông đô thị thông minh thành phố Hải Phòng - Giai đoạn I	Sở Giao thông vận tải	Các sở: KH&ĐT, Tài chính, Xây dựng, TT&TT, KH&CN; UBND các quận: Lê Chân, Hồng Bàng, Ngô Quyền	Trung tâm điều hành tại Sở Giao thông vận tải; Hệ thống thiết bị ngoại vi	Giai đoạn 2019 – 2020
32	Ban hành và triển khai Đề án Cổng thông tin điện tử đa ngôn ngữ	Sở Ngoại vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan	Cổng thông tin điện tử đa ngôn ngữ vận hành hoạt động	Cả năm 2019
33	Hiện đại hóa Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND thành phố, Sở Nội vụ	Báo cáo, Kế hoạch, Dự án	Cả năm 2019
34	Ban hành và triển khai Kế hoạch chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các quận, huyện; UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các Quyết định công bố HTQLCL phù hợp với TCVN ISO 9001:2015	Giai đoạn 2019-2020

	nhà nước thuộc sở, ban, ngành thành phố Hải Phòng giai đoạn 2019-2020				
35	Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố gắn với giải quyết thủ tục hành chính.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan có liên quan	Hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ; Báo cáo kết quả	Cả năm 2019